

QUÂN KHU 7
BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5070/BTL-VP
V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 6375/QĐ-BQP ngày 10/12/2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Ban CHQS 168 xã, phường, đặc khu.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định số 6375/QĐ-BQP về việc công bố thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng, 07 TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các TTHC tương ứng tại mục D, phần I Danh mục TTHC tại Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Bộ Tư lệnh Thành phố yêu cầu:

1. Ban CHQS 168 xã, phường, đặc khu nghiên cứu, tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp công bố các thủ tục hành chính theo Quyết định số 6375/QĐ-BQP và tiến hành công khai tại Phòng tiếp công dân của đơn vị nhằm phục vụ các Đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ Quốc phòng, Quân khu, Bộ Tư lệnh Thành phố.

Thời gian hoàn thành: **Trước ngày 15/7/2026.**

Lưu ý: Các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ có văn bản báo cáo gửi về Văn phòng Bộ Tư lệnh Thành phố kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã để tổng hợp.

2. Giao Văn phòng Bộ Tư lệnh Thành phố theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện, tổng hợp các đơn vị hoàn thành báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố nắm, chỉ đạo.

Nhận được công văn này, Bộ Tư lệnh Thành phố yêu cầu Chỉ huy các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vui lòng liên hệ *đồng chí Trình Văn Hoàng, Trợ lý pháp chế, số điện thoại 0978662805* để phối hợp./.

(Đính kèm Quyết định số 6375/QĐ-BQP ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban Quân lực/PTM (phối hợp);
- Lưu: VT, PC/VP. Ho169.



**KT. TƯ LỆNH
PHÓ TƯ LỆNH**

Đại tá Trần Văn Cư

Số: 6375 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng**

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng tại Tờ trình số 7128/TTr-TM ngày 08 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng tại mục D, phần I Danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 6225/QĐ-BQP ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công bố Bộ thủ tục hành chính hiện hành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Quân lực/BTTM;
- VPBQP: CVP, PCVP (CCHC),
Cổng Thông tin điện tử BQP (đề đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC. S135.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6375 /QĐ-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.013133	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Nghị định số 220/2025/NĐ-CP)	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã
2	1.013135	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã
3	1.013136	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã
4	1.013134	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ Quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã
5	1.013137	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	1.013138	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã
7	1.013139	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến	Nghị định số 220/2025/NĐ-CP	Nghĩa vụ quân sự	Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

1. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước thời hạn 05 ngày, tính đến ngày đăng ký nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân.

Bước 2: Sau khi nhận được *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, công dân thuộc đối tượng quy định tại Điều 12 Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân, tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu tại nơi cư trú.

Bước 3: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn công dân khai Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự, đăng ký các thông tin cần thiết của công dân vào Sổ danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm, Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ và chuyển Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân ngay sau khi đăng ký.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Thành phần hồ sơ:

- Phiếu tự khai sức khỏe nghĩa vụ quân sự;
- Bản chụp Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khai thác được thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu công dân nộp bản chụp Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.

- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước thời hạn 05 ngày, tính đến ngày đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, *cơ quan, tổ chức* có trách nhiệm chuyển *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự vào tháng 4 hằng năm. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển *quyết định* gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự đến công dân.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày công dân thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Nghĩa vụ quân sự về địa phương cư trú có trách nhiệm đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị *trực tuyến* hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm *đăng ký* và lập phiếu quân nhân dự bị, vào Sổ đăng ký quân nhân dự bị. *Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị tại nơi cư trú.*

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị.

Thành phần hồ sơ:

- Phiếu quân nhân dự bị;
- Bản chụp *hoặc bản điện tử* quyết định xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân hoặc thôi phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng xuất ngũ, thôi việc trong Quân đội nhân dân và công dân thôi phục vụ trong Công an nhân dân.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.*
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quân nhân dự bị.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.
- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.
- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự, công dân có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung *trực tuyến* hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung; sửa đổi những thông tin thay đổi của công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung. *Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung tại nơi cư trú.*

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung.

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ liên quan đến những thay đổi chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.*
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công dân được bổ sung thay đổi vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ, Sổ đăng ký quân nhân dự bị, Phiếu quân nhân dự bị.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.

- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- *Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.*

4. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi *trực tuyến* hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi tại nơi cư trú;

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục cho công dân thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi và cấp Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân, Phiếu quân nhân dự bị; đưa ra khỏi Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi.

Thành phần hồ sơ:

- Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;
- Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự;
- *Giấy xác nhận thông tin về cư trú do cơ quan công an cấp xã cấp hoặc quyết định của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về thay đổi nơi làm việc, học tập mới. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu công dân cung cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc quyết định về thay đổi nơi làm việc, học tập mới.*

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự.*

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị cho công dân.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.
- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.
- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

5. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập mới, công dân có trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến trực tuyến hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến tại nơi cư trú.

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm hướng dẫn cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến; vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập Phiếu quân nhân dự bị.

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến.

Thành phần hồ sơ:

- Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự hoặc Giấy giới thiệu di chuyển quân nhân dự bị;
- Phiếu quân nhân dự bị.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự.*

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công dân hoàn thành đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.

- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- *Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.*

6. Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự, khi đi khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập từ 03 tháng trở lên phải đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng *trực tuyến* hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Trường hợp cơ quan, tổ chức không có Ban Chỉ huy quân sự, thì người đứng đầu hoặc người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng tại nơi cư trú.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập, công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng phải đăng ký lại bằng hình thức *trực tuyến* hoặc đến đăng ký trực tiếp tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng; bổ sung thông tin vào Sổ đăng ký công dân sẵn sàng nhập ngũ hoặc Sổ đăng ký quân nhân dự bị; lập danh sách công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng hoặc đăng ký lại cho công dân (trường hợp công dân trở về).

Cách thức thực hiện: Người làm thủ tục thực hiện *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng.

Thành phần hồ sơ: Giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã*.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng và đăng ký lại.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.

- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- *Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.*

7. Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến

Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày công dân đã đăng ký nghĩa vụ quân sự nhận được quyết định bổ nhiệm hoặc được biên chế vào chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến, thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác *thông báo hoặc* cử đại diện mang quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để làm thủ tục đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Công dân đã được đưa ra khỏi danh sách đăng ký nghĩa vụ quân sự nếu không còn giữ chức vụ hoặc chức danh thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến thì cơ quan, tổ chức nơi công dân công tác *thông báo hoặc* cử đại diện đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Cách thức thực hiện: Người đại diện cơ quan, tổ chức làm thủ tục *trực tuyến* hoặc trực tiếp đến Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để đăng ký miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến hoặc đăng ký nghĩa vụ quân sự lại.

Thành phần hồ sơ:

Bản chụp *hoặc bản điện tử* quyết định bổ nhiệm chức vụ hoặc giấy xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với chức danh công tác thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời gian giải quyết: 01 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đại diện cơ quan, tổ chức.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: *Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.*
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Đăng ký miễn nghĩa vụ quân sự thời chiến cho công dân.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật số 78/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Nghĩa vụ quân sự.

- Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- *Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.*